

NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

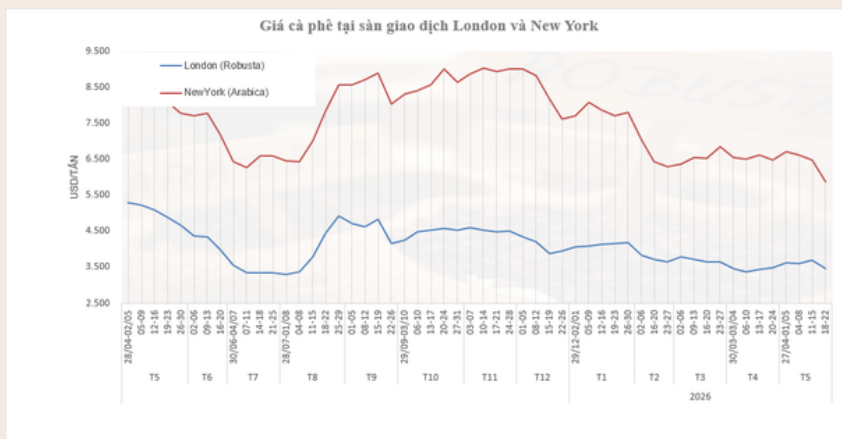
www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê giảm trên sàn giao dịch New York và tăng trên sàn London trong tuần từ 18/05/2025 - 22/05/2026.
- Theo ICO, xuất khẩu toàn cầu trong tháng 3/2026 đạt 13,59 triệu bao, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước.
- CONAB điều chỉnh dự báo sản lượng niên vụ cà phê 2026/2027 của Brazil đạt 66,70 triệu bao, tăng 18% so với niên vụ trước.
- Theo USDA, sản lượng cà phê Mexico niên vụ 2026/2027 đạt 4,14 triệu bao, tăng 1% so với niên vụ trước.
- Theo USD, sản lượng cà phê nhân xanh của Ấn Độ niên vụ 2026/2027 dự báo giảm 4,5%, còn 6,14 triệu bao.



THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 18/05/2026 đến 22/05/2026, giá cà phê thế giới giảm trên hai sàn giao dịch New York và London. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 07/2026 tại thị trường London bình quân đạt 3.482 USD/tấn, giảm 6,2% so với tuần trước và giảm 31,6% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cao nhất trong tuần đạt 3.510 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 3.399 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 07/2026 bình quân đạt 5.889 USD/tấn, giảm 9,4% so với tuần trước, và giảm 28% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cao nhất trong tuần đạt 6.027 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 5.660 USD/tấn.[1]

THƯƠNG MẠI CÀ PHÊ TOÀN CẦU

Báo cáo tháng 4/2026 của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO) cho thấy thương mại cà phê toàn cầu tiếp tục phục hồi trong tháng 3/2026, với tổng lượng xuất khẩu đạt 13,59 triệu bao, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước. Nhờ đó, lũy kế 6 tháng đầu niên vụ cà phê 2025/26, tính từ tháng 10/2025 đến tháng 3/2026, xuất khẩu cà phê toàn cầu đạt 70,91 triệu bao, tăng 3,3% so với cùng kỳ niên vụ trước.[2]

Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ khu vực châu Á, khi Việt Nam, Ấn Độ và Indonesia ghi nhận tổng xuất khẩu đạt 5,82 triệu bao, tăng 13,1% so với cùng kỳ. Trong đó, Việt Nam là nhân tố nổi bật với lượng xuất khẩu tháng 3 đạt 4,3 triệu bao, tăng 25,1%, phản ánh sự phục hồi sản

lượng và nguồn tồn kho sau ba năm sản xuất thấp hơn mức trung bình, đồng thời chịu tác động từ nhu cầu giao hàng dồn lại sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán.[2]

Tại Mexico và khối Trung Mỹ sản xuất Arabica chế biến ướt truyền thống, xuất khẩu đạt 2,30 triệu bao, tăng 7,1%, đánh dấu tháng tăng trưởng thứ tư liên tiếp, chủ yếu nhờ Honduras tăng 19,3%.[2]

Ngược lại, khu vực Nam Mỹ ghi nhận xuất khẩu giảm 8,3%, còn 4,07 triệu bao, trong đó Colombia giảm mạnh 28,5%.[2]

Khu vực Châu Phi cũng suy giảm 14,7%, xuống 1,40 triệu bao, phần lớn do Ethiopia giảm 29,7%. Nhìn chung, xuất khẩu cà phê toàn cầu đang phục hồi nhưng phân hóa rõ giữa các khu vực sản xuất.[2]

BRAZIL

Cơ quan Cung ứng lương thực và Thống kê nông nghiệp Brazil (CONAB) đã điều chỉnh dự báo sản lượng niên vụ cà phê 2026/2027 của Brazil tăng 0,76% so với ban đầu, đưa tổng sản lượng dự kiến lên 66,70 triệu bao, tăng 18% so với niên vụ trước. Việc điều chỉnh này chủ yếu phản ánh điều kiện khí hậu tương đối ổn định và thuận lợi trong giai đoạn phát triển cây trồng, giúp quá trình ra hoa diễn ra tích cực tại cả vùng sản xuất Conilon Robusta và Arabica.[3]

Theo cập nhật mới, sản lượng cà phê Arabica năm 2026 được nâng cao hơn 3,85% so với dự báo đầu năm, đạt 45,80 triệu bao, tăng 28% so với niên vụ trước. Ngược lại, dự báo sản lượng cà phê Conilon Robusta giảm 5,43% so với ước tính ban đầu, còn 20,90 triệu bao, song vẫn cao hơn 0,8% so với niên vụ trước.[3]

Do CONAB thường có xu hướng đưa ra dự báo thận trọng, nhiều tổ chức độc lập cho rằng sản lượng thực tế của Brazil có thể tiệm cận 73 triệu bao. Báo cáo cũng ước tính năng suất bình quân của cả Arabica và Conilon Robusta đạt 34,40 bao/ha, tăng 13% so với năm 2025.[3]

MEXICO

Theo báo cáo thường niên mới nhất của Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), sản lượng cà phê Mexico niên vụ 2026/2027 được dự báo đạt khoảng 4,14 triệu bao loại 60 kg, tăng 1% so với niên vụ trước. Mức tăng này chủ yếu đến từ mở rộng sản xuất Robusta, và giá cà phê duy trì ở mức cao trong hai năm gần đây.[4]

Cơ cấu sản lượng dự kiến bao gồm 3,575 triệu bao Arabica và 560.000 bao Robusta, cao hơn mức 4,08 triệu bao của niên vụ 2025/2026 và 3,93 triệu bao của niên vụ 2024/2025.[4]

Ba bang Chiapas, Veracruz và Puebla tiếp tục chiếm hơn 80% sản lượng cà phê cả quốc gia Mexico, trong đó Chiapas dẫn đầu về sản lượng.[4]

Giá cà phê đã giảm so với mức đỉnh của năm 2025 nhưng vẫn duy trì cao hơn so với mặt bằng lịch sử. Báo cáo dẫn số liệu của Tổ chức Cà phê Quốc tế cho thấy giá Arabica bình quân đạt 7,3 USD/kg trong tháng 3/2026, cao hơn khoảng 40% so với mức trung bình 10 năm.[4]

Tiêu dùng nội địa dự báo tăng lên 3,17 triệu bao, trong khi xuất khẩu có thể giảm do một phần sản lượng được tiêu thụ trong nước.[4]

ẤN ĐỘ

Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), sản lượng cà phê nhân xanh của Ấn Độ niên vụ 2026/2027 được dự báo giảm 4,5%, còn 6,14 triệu bao loại 60 kg. Cơ cấu sản lượng gồm khoảng 1,56 triệu bao Arabica và 4,58 triệu bao Robusta, thấp hơn mức 6,43 triệu bao của niên vụ 2025/26. Sự suy giảm chủ yếu đến từ nhóm Arabica, khi năng suất bị ảnh hưởng bởi lượng mưa lớn đầu năm, sau đó là giai đoạn khô hạn kéo dài trong thời kỳ ra hoa và phát triển quả. Năng suất Arabica dự kiến giảm 8%, còn 452 kg/ha, trong khi Robusta giảm 2%, còn 1.239 kg/ha.[5]

Xuất khẩu cà phê của Ấn Độ niên vụ 2026/2027 được dự báo tăng 3%, đạt 6,22 triệu bao, trong đó bao gồm 3,68 triệu bao cà phê nhân xanh và 2,53 triệu bao cà phê hòa tan. Italia tiếp tục là thị trường nhập khẩu cà phê Ấn Độ lớn nhất, tiếp theo là Đức, Nga, Bỉ và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất.[5]

Tiêu thụ nội địa được dự báo duy trì ở mức khoảng 1,58 triệu bao, trong đó cà phê hòa tan chiếm khoảng 73% tổng lượng tiêu dùng trong nước.[5]

CHÍNH SÁCH MIỄN THUẾ THÚC ĐẨY CÀ PHÊ CHÂU PHI VÀO TRUNG QUỐC

Chính sách miễn thuế nhập khẩu của Trung Quốc đối với 53 đối tác ngoại giao châu Phi, có hiệu lực từ ngày 1/5/2026, đang tạo động lực mới cho thương mại cà phê giữa Trung Quốc và châu Phi. Việc bãi bỏ mức thuế tối thiểu 8% đối với cà phê châu Phi giúp giảm chi phí nhập khẩu, đồng thời mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường cho nông dân và doanh nghiệp cà phê châu Phi.[6]

Thượng Hải giữ vai trò là trung tâm nhập khẩu cà phê lớn nhất của Trung Quốc, chiếm 38% tổng nhập khẩu cà phê cả nước và 40% nhập khẩu cà phê từ châu Phi trong năm 2025. Trong 4 tháng đầu năm 2026, nhập khẩu cà phê của thành phố đạt 2,67 tỷ CNY, tăng 15,5% so với cùng kỳ; riêng nhập khẩu cà phê nhân xanh từ châu Phi tăng 129,5%, đạt 583 triệu CNY.[6]

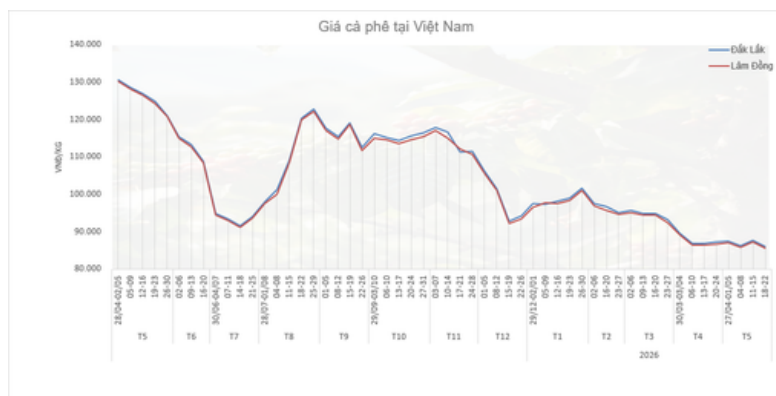
Tuy nhiên, hiện chỉ có bảy quốc gia, trong đó có Ethiopia và Burundi, được phép xuất khẩu cà phê sang Trung Quốc; đồng thời, các doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt về kiểm dịch thực vật và dư lượng thuốc bảo vệ thực vật.[6]



ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tại Lâm Đồng Đắk Lắk giảm so với tuần trước.
- USDA điều chỉnh dự báo sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2025/2026 tăng 2,92%, lên 31,70 triệu bao. Niên vụ 2026/2027 đạt 32,50 triệu bao.
- Lễ hội Cà phê Núi tuyết Ngọc Long lần thứ 2 tại Lệ Giang trở thành cơ hội hợp tác ngành cà phê Việt Nam và Trung Quốc.
- Ngày 21/5/2026, Minh Đăng Group ký hợp tác với Brambati S.p.A (Italia) để đầu tư dây chuyền rang xay và chuyển giao công nghệ chế biến cà phê trị giá hơn 3,5 triệu EUR.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



NGUỒN: CTV AGREINFOS

GIÁ CÀ PHÊ TRONG TUẦN

Trong tuần từ 18/05/2026 đến ngày 22/05/2026, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk giảm so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 86.153 VNĐ/kg, giảm 1,9% so với tuần trước, và giảm 32,1% so với cùng kỳ năm 2025. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 86.933 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 85.233 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 85.660 VNĐ/kg, giảm 1,9% so với tuần trước, và giảm 32,3% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 86.200 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 84.800 VNĐ/kg. [1]

DỰ BÁO SẢN LƯỢNG CÀ PHÊ VIỆT NAM

Theo báo cáo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), dự báo sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2025/2026, tính từ tháng 10/2025 đến tháng 9/2026, đã được điều chỉnh tăng 2,92%, lên 31,70 triệu bao.[2]

Đối với niên vụ 2026/2027, bắt đầu thu hoạch vào cuối năm nay, USDA dự báo sản lượng cà phê Việt Nam đạt 32,50 triệu bao, tăng 2,53% so với niên vụ hiện tại. Cơ cấu sản lượng gồm khoảng 31,40 triệu bao Robusta và 1,10 triệu bao Arabica, tiếp tục khẳng định vị thế của Việt Nam là nhà sản xuất Robusta lớn nhất thế giới. Lượng tồn kho chuyển sang niên vụ mới được ước tính ở mức khá thấp, khoảng 689.000 bao. [2]

Về thương mại, xuất khẩu cà phê nhân xanh Việt Nam niên vụ 2026/2027 dự kiến đạt 25,40 triệu bao, tăng 300.000 bao, tương đương 1,20% so với niên vụ 2025/26. Trong nửa đầu niên vụ 2025/26, xuất khẩu đã tăng 24%, đạt 14,20 triệu bao. Tiêu dùng nội địa niên vụ 2026/2027 dự báo đạt 5,00 triệu bao, tăng 2,04%. [2]



DOANH NGHIỆP VIỆT NAM TĂNG TỐC THỰC THI EUDR

Việc thực thi EUDR đang thúc đẩy các doanh nghiệp cà phê Việt Nam chuyển nhanh sang mô hình quản trị chuỗi cung ứng dựa trên dữ liệu. Tại Công ty cổ phần Phúc Sinh, mô hình liên kết vùng nguyên liệu bền vững được triển khai tại Đắk Lắk, Lâm Đồng và Sơn La, với hơn 6.300 nông hộ tham gia trực tiếp và hơn 13.000 nông dân được đào tạo về canh tác, quản lý cà phê bền vững. Các vùng nguyên liệu trong chương trình đạt chứng nhận Rainforest Alliance và được tích hợp hệ thống truy xuất nguồn gốc từ nông trại đến xuất khẩu.[3]

Trong khi đó, Simexco Đắk Lắk phát triển mô hình bản đồ nông nghiệp số cho cà phê và hồ tiêu, bao phủ khoảng 50.000 nông hộ, vận hành hệ thống truy xuất cho từng đơn hàng và đạt hai chứng thực 4C-EUDR. Doanh nghiệp cũng tập huấn hàng năm cho hàng chục nghìn nông dân về canh tác giảm phát thải và tuân thủ EUDR. Ở cấp hợp tác xã, Cà phê Bích Thao tại Sơn La cho thấy nhu cầu hỗ trợ kỹ thuật, chi phí và công cụ số hóa phù hợp để nông hộ nhỏ có thể tham gia chuỗi truy xuất.[3]

THÚC ĐẨY HỢP TÁC CÀ PHÊ VIỆT NAM VÀ TRUNG QUỐC

Hợp tác cà phê giữa Việt Nam và Trung Quốc đang mở ra dư địa phát triển mới, đặc biệt tại Vân Nam, trong bối cảnh Lễ hội Cà phê Núi tuyết Ngọc Long lần thứ 2 được tổ chức tại Cổ trấn Bạch Sa, thành phố Lệ Giang. Sự kiện này tạo không gian kết nối giữa doanh nghiệp, chuyên gia và người tiêu dùng, đồng thời thúc đẩy giao lưu về văn hóa, kỹ thuật và thị trường cà phê. Cơ sở hợp tác giữa hai bên xuất phát từ lợi thế địa lý và tính bổ sung trong cơ cấu sản phẩm chủ lực của 2 địa phương. Việt Nam nổi bật với Robusta, nhất là vùng Tây Nguyên, trong khi Vân Nam có thế mạnh về Arabica. Sự khác biệt này tạo điều kiện cho trao đổi nguồn cung, kinh nghiệm sản xuất, kỹ thuật chế biến và phát triển sản phẩm đặc trưng. Trung Quốc là thị trường tiêu thụ cà phê tăng nhanh, trong khi Việt Nam là nước sản xuất cà phê lớn thứ hai thế giới, tạo nền tảng quan trọng cho hợp tác thương mại. Tuy nhiên, để nâng cao vị thế tại thị trường Trung Quốc, cà phê Việt Nam cần tăng cường quảng bá, phát triển thương hiệu, mở rộng hiện diện của doanh nghiệp rang xay và đẩy mạnh giao lưu kỹ thuật.[4]

MINH ĐĂNG GROUP ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ CHẾ BIẾN CÀ PHÊ TỪ ITALIA

Ngày 21/5/2026, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Xuất Nhập khẩu Minh Đăng (Minh Đăng Group) vừa ký Biên bản ghi nhớ hợp tác và hợp đồng mua bán máy móc, chuyển giao công nghệ chế biến cà phê với Brambati S.p.A, doanh nghiệp Italia có thế mạnh về công nghệ rang xay và chế biến cà phê, với tổng giá trị đầu tư hơn 3,5 triệu EUR. Thỏa thuận này được xem là bước đi quan trọng trong chiến lược phát triển thương hiệu Bazan Heritage Coffee, hướng tới nâng cao giá trị Robusta Việt Nam thông qua công nghệ hiện đại, tiêu chuẩn quốc tế và quản trị chất lượng ổn định. Việc hợp tác không chỉ dừng ở đầu tư dây chuyền rang xay, mà còn giúp doanh nghiệp tiếp cận tư duy chế biến tiên tiến của châu Âu, từ xây dựng hồ sơ rang đến kiểm soát chất lượng và tính nguyên bản của sản phẩm. Song song với đầu tư công nghệ, Minh Đăng Group đang phát triển vùng nguyên liệu theo hướng minh bạch nguồn gốc và ổn định chất lượng đầu vào. Đây là nền tảng để mở rộng các dòng sản phẩm rang xay, túi lọc, hòa tan và sản phẩm mang nhãn hiệu riêng (Private Label).[5]

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	86.200	84.800	85.600	85.500	86.200	85.660	-1.640
Di Linh	86.200	84.800	85.600	85.500	86.200	85.660	-1.640
Lâm Hà	86.200	84.800	85.600	85.500	86.200	85.660	-1.640
Bảo Lộc	86.200	84.800	85.600	85.500	86.200	85.660	-1.640
ĐẮK LẮK	86.933	85.233	86.033	85.933	86.633	86.153	-1.680
Cư M'gar	87.000	85.300	86.100	86.000	86.700	86.220	-1.680
Ea H'leo	86.900	85.200	86.000	85.900	86.600	86.120	-1.680
Buôn Hồ	86.900	85.200	86.000	85.900	86.600	86.120	-1.680
GIA LAI	86.933	85.233	86.033	85.933	86.633	86.153	-1.647
Chư Prông	87.000	85.300	86.100	86.000	86.700	86.220	-1.580
Pleiku	86.900	85.200	86.000	85.900	86.600	86.120	-1.680
La Grai	86.900	85.200	86.000	85.900	86.600	86.120	-1.680
Quảng Ngãi	86.900	85.200	86.000	85.900	86.600	86.120	-1.680
Kon Tum	86.900	85.200	86.000	85.900	86.600	86.120	-1.680

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
[2]: <https://www.iandmsmith.com>
[3]: <https://www.iandmsmith.com>
[4]: <https://dailycoffeenews.com>
[5]: <https://dailycoffeenews.com>
[6]: <https://www.chinadaily.com.cn>

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
[2]: <https://www.iandmsmith.com>
[3]: <https://nhandan.vn>
[4]: <https://www.vietnamplus.vn>
[5]: <https://plo.vn>



Hệ thống thông tin thị trường cho
một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: 16. Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn; Website: www.agro.gov.vn